

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 138/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2018

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Tính và bà Nguyễn Thị Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà; Trần Thị Anh Thư

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST- HNGĐ ngày 31/5/2018, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX-ST, ngày 19/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị; Ngô Thị T, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 8A, xã ThP, Thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Anh; Bùi Xuân Đ, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Yên Sơn, xã TY, huyện TC, tỉnh Nghệ An

3. Người làm chứng: Bà; Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Yên Sơn, xã TY, huyện TC, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T kết hôn với anh Bùi Xuân Đ vào ngày 07/4/2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TY, huyện TC, hai người đăng ký kết hôn sau khi đã có con chung với nhau. Sau khi kết hôn hai vợ chồng

sinh sống tại xã TY, huyện TC một thời gian ngắn thì vào tỉnh Gia Lai làm ăn. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến tháng 12/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, nên chị T đã về bên ngoại, sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Nay chị Ngô Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh Bùi Xuân Đ.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 02/8/2013. Sau khi vợ chồng sống ly thân, cháu Hồng N sống với bố và gia đình nội từ đó cho đến nay. Nay ly hôn chị Ngô Thị T đồng ý để cháu Hồng N cho anh Bùi Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị T đề nghị tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị.

- Về chia tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Bùi Xuân Đ đến Tòa án để làm việc công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như xét xử, song anh Bùi Xuân Đ đều vắng mặt không có lý do.

Trong Đơn xin xử vắng mặt anh Bùi Xuân Đ trình bày như sau: Anh Bùi Xuân Đ là bị đơn trong vụ án ly hôn với chị Ngô Thị T, anh đã nhận được các Giấy triệu tập làm việc và xét xử của Tòa án. Nhưng vì điều kiện công việc nên không thể tham gia làm việc cũng như tham gia phiên tòa được, cho nên anh làm giấy này xin phép Tòa án cho phép anh được vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Ngô Thị T vào ngày 07/4/2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TY, huyện TC, tỉnh Nghệ An, hai người kết hôn và có con trước khi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai người sống chung với bố mẹ chồng tại xã TY, huyện TC, một thời gian ngắn thì vào tỉnh Gia Lai làm ăn. Hai người sống với nhau đến tháng 7/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau, sau khi mâu thuẫn chị Thanh bỏ về bên ngoại sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh Đ xét tình cảm cũng không còn nữa nên nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Theo anh Đ vợ chồng có 01 con chung, tên là Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 02/8/2013, hiện nay cháu Hồng N đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng, cho nên ly hôn nguyện vọng của anh Đ là xin được nuôi con và không yêu cầu chị Ngô Thị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Vì vợ chồng không có gì tài sản chung nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị L trình bày như sau: Con trai bà là Bùi Xuân Đ, sinh năm 1992, trú tại Xóm Yên Sơn, xã TY, là con trai thứ hai của bà, Đ kết hôn

với chị Ngô Thị T vào ngày 07/4/2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TY, huyện TC, hai cháu đăng ký sau khi đã có con chung với nhau. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại xã TY một thời gian ngắn thì vào tỉnh Gia Lai làm ăn. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau, nên chị T đã về bên ngoại và sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 02/8/2013. Sau khi sống ly thân, cháu Hồng N sống với bố và bên nội, chị T không chú ý gì đến con cái, vì khi cháu được gần năm là đưa về nội nuôi cho đến nay. Vợ chồng anh Đ và chị T cũng chưa có tài sản gì chung, bà và anh Đ đã nhận được các giấy tờ triệu tập của Tòa án, song do anh Đ bận công việc nên không đến Tòa án làm việc và anh Đ có bảo với bà đến Tòa án trình bày ý kiến với Tòa án. Nay ly hôn ý kiến bà L là chuyện vợ chồng nên giải quyết cho dứt điểm, hiện nay cháu Đ đang đi làm ăn, nên bận rộn suốt, anh Đ cũng nói với bà là anh cũng nhất trí giải quyết ly hôn, vì hai người không có tình cảm; tài sản thì không có gì, còn có 01 con chung thì đề nghị Tòa án giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Hồng N và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Bùi Xuân Đ; giao cháu Bùi Thị Hồng N cho anh Bùi Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Ngô Thị T; về tài sản không xem xét; chị Ngô Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc xét xử, song anh Bùi Xuân Đ đều nhiều lần vắng mặt, nên Tòa án không thể công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Xuân Đ đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét hợp lệ, song vẫn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Bùi Xuân Đ, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/4/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã TY, huyện TC, tỉnh Nghệ An, hai người đăng ký kết hôn khi đã có con chung với nhau. Sau khi kết hôn hai người sống với nhau tình cảm bình thường

cho đến tháng 7/2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống với nhau tính tình không hợp, nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, đến tháng 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, chị Ngô Thị T về bên ngoại ở Thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng triệu tập nhiều lần để hòa giải, Chị Ngô Thị T thì nhất quyết xin ly hôn, anh Bùi Xuân Đ thì đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị T một mực xin được ly hôn, còn anh Bùi Xuân Đ lại tiếp tục vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt và đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị T, bà Nguyễn Thị L mẹ của anh Bùi Xuân Đ cũng thừa nhận vợ chồng anh Đ và chị T không còn tình cảm nữa. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Ngô Thị T, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Bùi Xuân Đ.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có một con chung tên là Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 02/8/2013. Chị Ngô Thị T đồng ý giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trong đơn xin xử vắng mặt anh Bùi Xuân Đ cũng xin được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Bùi Thị Hồng N do anh Bùi Xuân Đ và bên nội trực tiếp nuôi dưỡng, cho nên giao cháu Bùi Thị Hồng N cho anh Bùi Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Ngô Thị T.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Bùi Xuân Đ.

2. *Về trách nhiệm nuôi con:* Giao cháu Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 02/8/2013 cho anh Bùi Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Ngô Thị T.

Chị Ngô Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Ngô Thị T, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Ngô Thị T, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0003110 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TY
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn